

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/ HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 6 năm 2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2018/DS/ST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T

Nơi ĐKKHKT: Xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang trú tại: Đội 19, T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H

Nơi cư trú: Xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Vũ Thị T, anh Phạm Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 5 năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, tháng 4 năm 2018 thì

phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên vợ chồng xảy ra va chạm, cãi vã nhau đã có lần anh H đánh chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Ngọc D - sinh ngày 30 tháng 7 năm 2009; Phạm Thị Hải Y - sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị nuôi dưỡng, vì chị đang làm cho công ty giày A đóng tại thị trấn C, huyện T, có thu nhập ổn định, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay anh H ốm đau và đang hưởng chế độ người khuyết tật nên không khả năng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị Vũ Thị T đã trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình lại khó khăn nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Tháng 4 năm 2018 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ để ở từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị T đã trình bày là đúng. Hiện cả 2 con đang ở với anh, mặc dù anh không có việc làm ổn định, anh đang được hưởng trợ cấp người khuyết tật với số tiền là 405.000đ/tháng, nhưng anh sẽ cố gắng đi làm thuê để nuôi các con anh, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bên đương sự đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX, Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình. xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn H. Về con chung, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao chị Vũ Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con là Phạm Thị Hải Y - sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013. Giao anh Phạm Văn H có trách nhiệm nuôi con là Phạm Thị Ngọc D - sinh ngày 30 tháng 7 năm 2009, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào; Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau vào tháng 5 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Tháng 4 năm 2018 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H nhất trí ly hôn với chị T.

Xét thấy, thực tế quan hệ hôn nhân giữa Vũ Thị T và anh Phạm Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Vũ Thị T đề nghị xin ly hôn, anh Phạm Văn H nhất trí ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn H có 02 con là Phạm Thị Ngọc D - sinh ngày 30 tháng 7 năm 2009; Phạm Thị Hải Y - sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013. Chị T và anh H đều đề nghị Tòa án được nuôi cả 02 con và không ai yêu cầu ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

HĐXX xét thấy; Chị T hiện nay có việc làm, thu nhập ổn định, anh H không có việc làm ổn định còn đang được hưởng trợ cấp là người khuyết tật mỗi tháng 405.000đ, không có khả năng để nuôi cả 2 con. HĐXX căn cứ vào nguyện vọng của con và điều kiện hoàn cảnh của mỗi bên, để giao con cho đảm bảo về quyền lợi cũng như cuộc sống học tập của các con, nên giao chị T nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Hải Y - sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013, giao anh H nuôi con chung là Phạm Thị Ngọc D - sinh ngày 30 tháng 7 năm 2009. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị T nhận nộp cả án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Hải Y - sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013. Giao anh Phạm Văn H có trách nhiệm nuôi con chung là Phạm Thị Ngọc D - sinh ngày 30 tháng 7 năm 2009, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T nhận nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số 04756 ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu